

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Đợt xét: Đợt 3/2025

Môn thi: KS-Lý thuyết tổng hợp - 1250343

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp học	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Hồ	Duyên	10/01/2002	6.0				CĐKS27N30	
2	Nguyễn Nam	Khang	26/01/2002	6.5				CĐKS27N21	
3	Phạm Thành	Phát	13/11/2003	5.5				CĐKS28N07	
4	Phan Huỳnh	Tâm	15/03/2002	4.4				CĐKS27N22	
5	Đặng Thị Vân	Anh	06/11/2000	3.2	6.7			CĐKS27N09	
6	Nguyễn Tùng	Bách	25/11/2001	3.5	5.4			CĐKS27N17	
7	Lý Tiên	Hưng	28/11/2002	4.7	7.2			CĐKS28N10	
8	Nguyễn Thanh	Ngân	07/11/2003	4.5	7.5			CĐKS28N08	
9	Nguyễn Huỳnh	Như	08/05/2001	4.5	8.7			CĐKS27N03	
10	Nguyễn Minh	Quang	28/06/2002	0.0	4.5	4.7		CĐKS27N12	
11	Trần Diễm	Quỳnh	21/12/2003	4.2	6.2			CĐKS28N09	
12	Lê Thị Ngọc	Thanh	31/07/2002	4.6	6.6			CĐKS27N36	
13	Lê Văn	Thành	16/11/2002	4.4	6.9			CĐKS27N23	
14	Nguyễn Minh	Thành	09/12/2002	4.9	6.4			CĐKS28N03	
15	Tiêu Ngọc Thùy	An	18/07/2002	0.00				CĐKS29N04	
16	Lại Thành	Công	16/08/2004	6.90				CĐKS29N13	
17	Bùi Thị	Giao	20/07/2002	4.65	7.70			CĐKS29N15	
18	Trần Hồ	Hải	14/05/2004	4.15	7.10			CĐKS29N11	
19	Nguyễn Huy	Hoàng	25/01/2003	0.00	5.60			CĐKS29N15	
20	Đinh Thị Kim	Hương	13/10/2004	4.75	7.20			CĐKS29N11	
21	Trịnh	Huyền	25/04/2004	4.90	7.20			CĐKS29N07	
22	Nguyễn Thị Thúy	Liều	28/08/2004	4.30	5.90			CĐKS29N05	
23	Đào Nguyễn Hải	My	30/09/2004	4.75	6.50			CĐKS29N04	
24	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	10/04/2004	3.80				CĐKS29N05	
25	Đỗ Trần Quang	Nhật	28/03/2000	4.25	6.70			CĐKS29N15	
26	Nguyễn Hiếu	Nhi	30/04/2004	0.00	0.00			CĐKS29N12	
27	Võ Thị Hằng	Ni	13/10/2004	4.75	0.00			CĐKS29N09	
28	Lý Hưng	Phước	08/07/2003	4.45	6.40			CĐKS29N03	
29	Trần Bảo	Quốc	27/06/2003	3.45	4.50			CĐKS29N03	
30	Nguyễn Văn Chí	Tâm	16/12/2004	0.00	4.20	6.00		CĐKS29N05	
31	Lê Thị Kim	Thanh	14/09/2004	4.70	0.00			CĐKS29N11	
32	Nguyễn Thị Cẩm	Thi	22/05/2004	4.70	6.10			CĐKS29N06	
33	Mai Thị Anh	Thư	29/11/2004	4.70	5.70			CĐKS29N03	
34	Đỗ Minh	Thuận	19/07/2004	7.10				CĐKS29N10	
35	Lương Phan Yến	Trâm	29/08/2004	3.65	6.20			CĐKS29N03	
36	Phan Đăng	Trường	30/05/2003	6.80				CĐKS29N05	
37	Ngô Nguyễn Hạnh	Vi	02/06/2004	4.30	6.20			CĐKS29N06	